KHIẾU NẠI, TỐ CÁO THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2003

PGS.TS. PHẠM HỒNG HẢI*

Theo Điều 31 BLTTHS 2003 bảo đảm quyền khiếu nại tố cáo trong tố tụng hình sự được coi là nguyên tắc cơ bản. Trước khi ban hành BLTTHS 2003, mặc dù vấn đề bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo của công dân, tổ chức, cơ quan được quy định trong BLTTHS nhưng lại chưa có cơ chế, thủ tục giải quyết các khiếu nại, tố cáo đó.(1) Xuất phát từ những đặc điểm của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta, BLTTHS năm 2003 đã có một chương - Chương XXXV quy định về thủ tục khiếu nại và tố cáo trong tố tụng hình sự.

Căn cứ để khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là người khiếu nại cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của mình hoặc của người khác. Các quyết định có thể bị khiếu nại là các quyết định do cơ quan tiến hành tố tụng ban hành, áp dụng trong các giai đoạn khác nhau của tố tụng thể hiện bằng văn bản như quyết định khởi tố bị can, quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế trong tố tụng, quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ điều tra, quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hành vi tố tụng có thể bị khiếu nại là hỏi cung, lấy lời khai, khám nhà, khám người, tịch thu tang vật hoặc bưu phẩm, bưu kiện... Quyết định, hành vi trái pháp luật là các quyết định và hành vi được ban hành, áp dụng, thực hiện không theo các quy định của BLTTHS và các văn bản giải thích, hướng dẫn khác của các cơ quan tiến hành tố tụng như thông tư của ngành, thông tư liên ngành... Các quyết định và hành vi trái pháp luật đó đã xâm phạm hoặc có khả năng thực tế xâm phạm tới quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức. *Thí dụ,* quyết định khởi tố bị can đối với người không thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội có thể dẫn tới người đó bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế tố tụng và xét xử; khám nhà khi không có mặt của chủ nhà, đại diện của chính quyền địa phương hoặc không có sự chứng kiến của người láng giềng... có thể làm cho việc khám nhà không được khách quan gây thiệt hại cho chủ nhà hoặc người khác.

Khi một người cho rằng quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trái pháp luật xâm phạm tới quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì có quyền tự khiếu nại hoặc thông qua người đại diện hợp pháp để khiếu nại. Việc khiếu nại được tiến hành thông qua hai hình thức: Bằng văn bản hoặc trực tiếp bằng miệng. Nếu người khiếu nại khiếu nại bằng miệng thì cơ quan hoặc cá nhân nhận khiếu

* Văn phòng luật sư Phạm Hồng Hải và cộng sự

nại phải lập biên bản về nội dung khiếu nại. Văn bản khiếu nại có thể gửi trực tiếp cho cơ quan hoặc người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại và cũng có thể gửi qua đường bưu điện tới cơ quan hoặc người nói trên. Khi khiếu nại, người khiếu nại phải trình bày những căn cứ để chứng minh các quyết định và hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là trái pháp luật, các quyết định và hành vi đó đã hoặc có thể sẽ xâm phạm tới quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Người khiếu nại có quyền khiếu nại trong bất kỳ giai đoạn nào của quá trình giải quyết vụ án bao gồm: Giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử ở các cấp toà án và giai đoạn thi hành án. Xuất phát từ một trong những nguyên tắc giải quyết khiếu nại là hoà giải giữa người khiếu nại và người bị khiếu nại nên Điều 326 BLTTHS năm 2003 quy định sau khi đã thực hiện quyền khiếu nại, người khiếu nại có quyền rút khiếu nại trong bất kỳ giai đoạn nào của quá trình giải quyết khiếu nại. Việc rút khiếu nại phải được lập biên bản trong đó nêu rõ lý do của việc rút khiếu nại đó. Người khiếu nại được nhận văn bản trả lời về giải quyết khiếu nại của cơ quan hoặc cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại. Nếu như người khiếu nại không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại lần thứ nhất thì có quyền tiếp tục khiếu nại lên cơ quan, người có thẩm quyền là cấp trên trực tiếp của cơ quan và người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu.

Trong trường hợp các quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại đã thực tế bị xâm phạm bởi các quyết định hoặc hành vi tố tụng của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thì được khôi phục lại các quyền và lợi ích hợp pháp đó và được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Việc bồi thường thiệt hại đối với các trường hợp bị oan sai do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng gây ra được tiến hành theo các quy định và thủ tục nêu trong Nghị quyết số 388 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội năm 2002 và các văn bản hướng dẫn của liên ngành công an - kiểm sát - toà án có liên quan.

Khi tiến hành khiếu nại, người khiếu nại có nghĩa vụ gửi khiếu nại tới cơ quan và người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, có nghĩa vụ trình bày trung thực sự việc, cung cấp thông tin, tài liệu cho cơ quan hoặc người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại. Người khiếu nại không được từ chối việc cung cấp thông tin hoặc tài liệu khi cơ quan hoặc người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại yêu cầu. Trong trường hợp người khiếu nại từ chối cung cấp thông tin và những tài liệu cần thiết thì việc khiếu nại sẽ không được giải quyết và người khiếu nại không có quyền khiếu nại lên cấp trên. Nếu người khiếu nại không trình bày trung thực sự việc, cung cấp những thông tin, tài liệu không chính xác, giả mạo thì người khiếu nại phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc làm nói trên dưới hình thức như trách nhiệm hành chính, trách nhiệm kỷ luật, trách nhiệm dân sự hoặc nặng nhất là trách nhiệm hình sự về tội vu khống. Khi có kết quả giải quyết khiếu nại cuối cùng thì người khiếu nại có nghĩa vụ chấp hành kết quả giải quyết đó.

Trong quá trình cơ quan hoặc người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, người bị khiếu nại được đưa ra các bằng chứng về tính hợp pháp của quyết định, hành vi tố tụng bị khiếu nại. Người bị khiếu nại có quyền trình bày những nội dung trên trực tiếp bằng miệng hoặc bằng văn bản. Khi người bị khiếu nại trình bày bằng miệng những ý kiến chứng minh tính hợp pháp của quyết định cũng như hành vi tố tụng mà họ đã thực hiện trước cơ quan hoặc người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thì cơ quan hoặc người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại phải lập biên bản trong đó ghi rõ những ý kiến, đề xuất, yêu cầu của người bị khiếu nại. Người bị khiếu nại cũng được quyền cung cấp cho cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại các văn bản pháp luật kèm theo để chứng minh cho tính hợp pháp của quyết định cũng như hành vi tố tụng mà họ đã thực hiện. Trong quá trình giải quyết khiếu nại, người bị khiếu nại có quyền yêu cầu được đối chất với người khiếu nại và thông qua cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại yêu cầu người khiếu nại giải trình những vấn đề chưa rõ ràng hoặc thiếu căn cứ pháp luật trong nội dung khiếu nại của người khiếu nại. Người bị khiếu nại cũng có quyền nhận văn bản giải quyết khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của mình. Trong trường hợp văn bản giải quyết khiếu nại chưa phải là quyết định cuối cùng, người bị khiếu nại có quyền yêu cầu cấp trên trực tiếp của cơ quan hoặc người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại xem xét lại văn bản giải quyết khiếu nại nêu trên.

Khi cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại yêu cầu, người bị khiếu nại có nghĩa vụ cung cấp các thông tin, tài liệu, văn bản pháp luật... liên quan tới nội dung khiếu nại của người khiếu nại. Người bị khiếu nại còn có nghĩa vụ giải trình rõ các căn cứ pháp lý của quyết định và hành vi tố tụng mà họ đã thực hiện nhưng đang bị khiếu nại. Việc giải trình đó cũng có thể được tiến hành trực tiếp bằng miệng trước cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại hoặc bằng văn bản. Khi có kết quả giải quyết khiếu nại cuối cùng, người bị khiếu nại có nghĩa vụ chấp hành kết quả giải quyết khiếu nại đó. Nếu việc ra quyết định và việc thực hiện hành vi tố tụng của người bị khiếu nại đã gây thiệt hại mà được cơ quan hoặc người có thẩm quyền khẳng định trong văn bản giải quyết khiếu nại thì người bị khiếu nại có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật.

Song song với việc quy định thủ tục khiếu nại, BLTTHS năm 2003 còn quy định thủ tục tố cáo trong tố tụng hình sự.

Tố cáo trong tố tụng hình sự là việc một người thông báo với cơ quan hoặc cá nhân có thẩm quyền về hành vi vi phạm pháp luật của bất kỳ người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nào gây thiệt hại hoặc đe doạ gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Xuất phát từ nguyên tắc "*Trách nhiệm của các tổ chức và công dân trong đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm*" quy định tại Điều 25 BLTTHS năm 2003, Điều 334 quy định bất kỳ công dân nào đều có quyền tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của

người có thẩm quyền tiến hành tố tụng bao gồm: Điều tra viên, thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ quan điều tra, kiểm sát viên, viện trưởng, phó viện trưởng viện kiểm sát, thẩm phán, chánh án, phó chánh án toà án, hội thẩm nhân dân, thư ký phiên toà và những người có thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra.

Hành vi vi phạm pháp luật của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng bao gồm các vi phạm pháp luật tố tụng hình sự có thể được coi là tội phạm hoặc cũng có thể chưa đến mức là tội phạm. Hành vi vi phạm nói trên cũng có thể đã gây ra thiệt hại hoặc mới chỉ đe doạ gây ra thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Nếu khiếu nại trong tố tụng hình sự là việc một người thực hiện quyền khiếu nại đối với quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân mình thì tố cáo trong tố tụng hình sự lại là việc công dân nào đó tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng với mục đích bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân mình và của người khác.

Người tố cáo có thể thực hiện quyền tố cáo của mình thông qua một trong hai hình thức: Trực tiếp tố cáo (tố cáo miệng) hoặc gửi đơn tố cáo. Đơn tố cáo phải được gửi tới cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo. Nếu đơn tố cáo gửi không đúng địa chỉ cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo thì cơ quan, cá nhân đã nhận đơn có trách nhiệm chuyển đến cơ quan hoặc cá nhân có thẩm quyền. Trong trường hợp trực tiếp tố cáo thì cơ quan hoặc cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo phải lập biên bản về nội dung tố cáo. Khi thực hiện quyền tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người tố cáo được quyền yêu cầu cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo giữ bí mật tên, tuổi, địa chỉ, bút tích và các thông tin nói trên. Quy định này tránh sự trù dập, trả thù có thể có từ phía người bị tố cáo. Sau khi tố cáo, nếu người bị tố cáo hoặc gia đình hay thân nhân của họ bị đe doạ, trù dập, trả thù thì người tố cáo có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng tiến hành các biện pháp khác nhau để bảo vệ mình và gia đình. Người tố cáo sau khi đã tố cáo có quyền yêu cầu cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo thông báo kết quả giải quyết tố cáo.

Khi thực hiện quyền tố cáo, người tố cáo phải cung cấp cho cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo biết về tên tuổi, địa chỉ cũng như những thông tin cần thiết khác về cá nhân mà cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo yêu cầu. Quy định này nhằm tránh tình trạng tố cáo nặc danh, sử dụng quyền tố cáo để bôi nhọ danh dự, uy tín của các cán bộ trong các cơ quan tư pháp. Điều luật không quy định việc tố cáo nặc danh là bất hợp pháp, không được xem xét giải quyết. Điều đó cũng có nghĩa là trong một số trường hợp, nếu thấy cần thiết phải xác minh tính xác thực của những thông tin trong đơn tố cáo, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo

vẫn phải tiến hành xác minh những thông tin đó và có kết luận về hành vi vi phạm pháp luật của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nếu trong thực tế có các hành vi vi phạm pháp luật đó.

Khi thực hiện quyền tố cáo, người tố cáo có nghĩa vụ trình bày trung thực về sự việc mà bản thân chứng kiến hoặc biết được thông qua các nguồn thông tin khác nhau. Người tố cáo cũng có nghĩa vụ cung cấp cho cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi vi phạm pháp luật của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng (nếu có). Trong trường hợp người tố cáo cố tình tố cáo sai sự thật nhằm mục đích vu khống người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc các mục đích cá nhân khác thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật như trách nhiệm hành chính, trách nhiệm kỷ luật hoặc nặng nhất là trách nhiệm hình sự. Nếu việc tố cáo sai sự thật nhưng bản thân người tố cáo không cố ý mà do những nguyên nhân khách quan khác thì người tố cáo không phải chịu trách nhiệm.

Người bị tố cáo vì đã có hành vi vi phạm pháp luật được thông báo về nội dung tố cáo. Những nội dung tố cáo này phải được cơ quan, cá nhân có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho người bị tố cáo. Trong thông báo về nội dung tố cáo cần phải thể hiện một cách chi tiết, cụ thể, *thí dụ,* bị tố cáo về hành vi nào, được thực hiện ở đâu, trong thời gian nào, đã gây ra hoặc đe doạ gây ra thiệt hại nào đối với lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức. Cho dù, sự tố cáo của một cá nhân, tập thể nhưng trước thời điểm có quyết định giải quyết tố cáo cuối cùng, người bị tố cáo vẫn chưa được coi là người vi phạm pháp luật. Vì vậy, người bị tố cáo sau khi nhận được thông báo về nội dung tố cáo có quyền đưa ra bằng chứng để chứng minh nội dung tố cáo là không đúng sự thật hoặc không hoàn toàn đúng sự thật. Khi đưa ra bằng chứng để biện hộ cho mình, người bị tố cáo có thể gửi đơn, thư hoặc trực tiếp trình bày với cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo. Trong trường hợp người bị tố cáo trình bày bằng miệng về những tài liệu, chứng cứ chứng minh nội dung tố cáo là không đúng sự thật hoặc không hoàn toàn đúng sự thật, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo phải lập biên bản về nội dung trình bày, thời gian, địa điểm trình bày và có ký xác nhận của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo và bản thân người bị tố cáo. Trong trường hợp quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố cáo bị xâm phạm bởi nội dung tố cáo không đúng sự thật thì người này được phục hồi danh dự, được bồi thường thiệt hại theo trình tự do pháp luật quy định. Thủ tục phục hồi danh dự, bồi thường thiệt hại do việc tố cáo không đúng gây ra cho người bị tố cáo có thể được giải quyết bằng phương pháp hoà giải giữa người bị tố cáo và người tố cáo. Trong trường hợp hai bên không thoả thuận được, người bị tố cáo có quyền kiện người tố cáo ra toà dân sự. Khi bị hành vi tố cáo không đúng, người bị tố cáo có quyền yêu cầu cơ quan, cá nhân có thẩm quyền xử lý người tố cáo sai sự thật.

(xem tiếp trang 75)

(1).Xem: Điều 24 Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988.

chủ thể có quyền năng chủ thể của pháp nhân ở tất cả các quốc gia thành viên của Công ước theo luật pháp của các nước đó. tổ chức có quyền sở hữu động sản và bất động sản cũng như bảo vệ các lợi ích của mình trước toà án ở các nước thành viên của Công ước".

Ở Việt Nam hiện nay chưa có tổ chức liên chính phủ nào đặt trụ sở chính mà chỉ có văn phòng đại diện hoặc chi nhánh; các văn phòng và chi nhánh này hoạt động theo các quy định mà pháp luật Việt Nam cho phép song tư cách pháp nhân của các tổ chức liên chính phủ đó vẫn lệ thuộc về mặt pháp lý vào nước nơi đóng trụ sở chính. Ví dụ như Văn phòng tổ chức lương thực thế giới (FAO); Văn phòng tổ chức phát triển văn hoá giáo dục của Liên hợp quốc (UNESCO) v.v. tại Hà Nội.

Còn đối với các tổ chức quốc tế phi chính phủ thì các tổ chức này cũng phải tuân thủ theo các quy tắc chung đã được nêu ở phần trên đây. Điều này có nghĩa là tổ chức quốc tế phi chính phủ có trụ sở chính đóng ở đâu thì đăng ký điều lệ ở đó và là pháp nhân của nước nơi đóng trụ sở chính.

Như vậy, đối với tổ chức quốc tế liên chính phủ, một mặt nó vừa là chủ thể của công pháp quốc tế và mặt khác nó cũng là chủ thể của tư pháp quốc tế và hoạt động với tư cách là một pháp nhân đầy đủ theo luật của nước nơi đóng trụ sở chính./.

KHIẾU NẠI, TỐ CÁO... *(tiếp theo trang 42)*

Việc xử lý người tố cáo sai sự thật có thể thông qua các hình thức xử lý hành chính, xử lý kỷ luật, xử lý bằng kênh toà án hoặc bằng biện pháp hình sự nếu việc tố cáo đã cấu thành tội vu khống.

Khi bị tố cáo, cùng với quyền đưa ra bằng chứng chứng minh nội dung tố cáo là không đúng sự thật hoặc không hoàn toàn đúng sự thật, người bị tố cáo có nghĩa vụ giải trình về hành vi bị tố cáo. Việc giải trình này cũng có thể được thực hiện trực tiếp (bằng miệng) hoặc bằng văn bản gửi đến cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo. Khi cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo yêu cầu, người bị tố cáo có nghĩa vụ cung cấp các thông tin, tài liệu, văn bản liên quan tới nội dung tố cáo. Khi có kết quả giải quyết tố cáo cuối cùng của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo, người bị tố cáo có nghĩa vụ chấp hành kết quả giải quyết tố cáo đó. Nếu trong quyết định giải quyết tố cáo cuối cùng cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo xác định người bị tố cáo đã vi phạm pháp luật, đã gây ra thiệt hại cho nhà nước, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức thì người bị tố cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi trái pháp luật của mình gây ra. Trong trường hợp hành vi vi phạm pháp luật của người bị tố cáo có dấu hiệu của tội phạm thì người bị tố cáo có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm tương ứng./.